

ĐỀ SỐ 01**ĐỀ KIỂM TRA 1 TIẾT – ĐẠI SỐ 10 - CHƯƠNG II**

Đề có 20 câu trắc nghiệm. Thời gian làm bài 45 phút

Họ và tên:.....Lớp:.....

PHIẾU TRẢ LỜI

1. (A) (B) (C) (D)	6. (A) (B) (C) (D)	11. (A) (B) (C) (D)	16. (A) (B) (C) (D)
2. (A) (B) (C) (D)	7. (A) (B) (C) (D)	12. (A) (B) (C) (D)	17. (A) (B) (C) (D)
3. (A) (B) (C) (D)	8. (A) (B) (C) (D)	13. (A) (B) (C) (D)	18. (A) (B) (C) (D)
4. (A) (B) (C) (D)	9. (A) (B) (C) (D)	14. (A) (B) (C) (D)	19. (A) (B) (C) (D)
5. (A) (B) (C) (D)	10. (A) (B) (C) (D)	15. (A) (B) (C) (D)	20. (A) (B) (C) (D)

1/ Tập xác định của hàm số $y = \sqrt{x-2}$ là:

- a** $(-\infty; 2]$ **b** $\mathbb{R} \setminus \{2\}$ **c** \mathbb{R} **d** $[2; +\infty)$

2/ Đường thẳng d: $y = 2x - 5$ vuông góc với đường thẳng nào trong các đường thẳng sau:

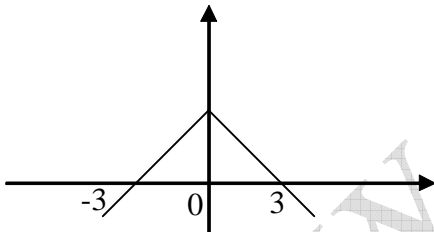
- a** $y = -2x + 9$ **b** $y = -\frac{1}{2}x + 3$ **c** $y = \frac{1}{2}x + 4$ **d** $y = 2x + 1$

3/ Hàm số $y = mx - \sqrt{2} - m$ đồng biến trên \mathbb{R} khi và chỉ khi

- a** $0 < m < 2$ **b** $m > 0$ **c** $0 < m \leq 2$ **d** $m < 2$

4/ Đường thẳng $d_m: (m-2)x + my = -6$ luôn đi qua điểm có tọa độ

- a** $(1; -5)$ **b** $(3; 1)$ **c** $(2; 1)$ **d** $(3; -3)$

5/ Cho đồ thị hàm số $y = f(x)$ như hình vẽ

Kết luận nào trong các kết luận sau là đúng

- a** Hàm số đồng biến trên \mathbb{R}
b Hàm số chẵn
c Hàm số lẻ
d Hàm số nghịch biến trên \mathbb{R}

6/ Cho parabol $y = x^2$ (P). Tịnh tiến (P) sang trái 3 đơn vị thì được đồ thị hàm số:

- a** $y = (x+3)^2$ **b** $y = x^2 - 3$ **c** $y = x^2 + 3$ **d** $y = (x-3)^2$

7/ Cho hàm số $f(x) = \begin{cases} -2(x-3) & \text{Nếu } -1 \leq x < 1 \\ \sqrt{x^2-1} & \text{Nếu } x \geq 1 \end{cases}$. Giá trị của $f(-1); f(1)$ lần lượt là:

- a** 0 và 0 **b** 0 và 8 **c** 8 và 4 **d** 8 và 0

8/ Với những giá trị nào của m thì hàm số $y = -x^3 + 3(m^2-1)x^2 + 3x$ là hàm số lẻ:

- a** $m = 1$ **b** $m = -1$ **c** $m = \pm 1$ **d** một kết quả khác.

9/ Cho hàm số $y = x^2$ đồng biến trên khoảng

- a** $(-\infty; 0)$ **b** $(0; +\infty)$ **c** \mathbb{R} **d** $\mathbb{R} \setminus \{0\}$

10/ Tập xác định của hàm số $y = \frac{\sqrt{x-1}}{x-3}$ là:

- a** $x \in [1;3) \cup (3;+\infty)$ **b** $\mathbb{R} \setminus \{3\}$ **c** $[1;+\infty)$ **d** $(3;+\infty)$

11/ Cho hai đường thẳng $d_1 : y = 2x + 3; d_2 : y = 2x - 3$. Khẳng định nào sau đây đúng:

- a** d_1 trùng d_2 **b** d_1 vuông góc d_2 **c** d_1 cắt d_2 **d** $d_1 \parallel d_2$

12/ Cho đồ thị hàm số $y = 2x$ (d). Tịnh tiến (d) lên trên 3 đơn vị được đồ thị hàm số là:

- a** $y = 2x + 6$ **b** $y = 2x - 6$ **c** $y = 2x - 3$ **d** $y = 2x + 3$

13/ Khẳng định nào về hàm số $y = 3x + 5$ là **sai**:

- a** cắt Oy tại $(0;5)$ **b** nghịch biến \mathbb{R} **c** cắt Ox tại $\left(-\frac{5}{3};0\right)$ **d** đồng biến trên \mathbb{R}

14/ Hàm số $y = x^2$ nghịch biến trên khoảng

- a** $(-1;+\infty)$ **b** $(-\infty;0)$ **c** \mathbb{R} **d** $(0;+\infty)$

15/ Tập xác định của hàm số $y = \frac{\sqrt[3]{1-x}+3}{\sqrt{x+3}}$ là:

- a** $(-3;1)$ **b** $[-3;+\infty)$ **c** $(-3;+\infty)$ **d** $[-3;1]$

16/ Đồ thị hàm số $y = ax + b$ đi qua hai điểm $A(0;-3); B(-1;-5)$. Thì a và b bằng

- a** $a = -2; b = 3$ **b** $a = 2; b = 3$ **c** $a = 2; b = -3$ **d** $a = 1; b = -4$

17/ Hàm số nào trong các hàm số sau là hàm số lẻ

- a** $y = |x-1| + |x+1|$ **b** $y = \frac{x^2+1}{x}$ **c** $y = \frac{1}{x^4-2x^2+3}$ **d** $y = 1-3x+x^3$

18/ Hàm số nào trong các hàm số sau **không** là hàm số chẵn

- a** $y = \frac{x^2+1}{|2-x|+|2+x|}$ **b** $y = |1+2x| + |1-2x|$ **c** $y = \sqrt[3]{2+x} + \sqrt[3]{2-x} + 5$ **d** $y = \sqrt[3]{2-x} - \sqrt[3]{2+x}$

19/ Tập xác định của hàm số $y = \sqrt[3]{x-1}$ là:

- a** $(-\infty;1]$ **b** $\forall x \in \mathbb{R}$ **c** $x \geq 1$ **d** $\forall x \neq 1$

20/ Hàm số nào trong các hàm số sau là hàm số chẵn

- a** $y = 3x - x^3$ **b** $y = \sqrt[3]{2-3x} - \sqrt[3]{2+3x}$ **c** $y = \sqrt[3]{2-3x} + \sqrt[3]{2+3x}$ **d** $y = \sqrt{1-2x}$

ĐÁP ÁN ĐỀ 01

- | | | | | | | | | | |
|----------|----------|----------|----------|----------|----------|----------|----------|----------|----------|
| 1. c... | 2. b... | 3. c... | 4. d... | 5. b... | 6. a... | 7. d... | 8. c... | 9. b... | 10. a... |
| 11. d... | 12. d... | 13. b... | 14. b... | 15. c... | 16. c... | 17. b... | 18. d... | 19. b... | 20. c... |

Họ và tên:

Tên lớp:

Khoanh tròn các câu trả lời đúng

Câu 1. Cho hàm số $y = 2x^2 - 4x + 1$, mệnh đề nào sai

A. Đồ thị là một đường parabol, trục đối xứng

B. Đồ thị có đỉnh $I(1; -1)$ C. Hàm số đồng biến trên $(1; +\infty)$ D. Hàm số giảm trên $(-\infty; 1)$ **Câu 2.** Cho parabol $y = 2x^2 + 4x + 3$. Parabol có đỉnh làA. $I(1; 1)$ B. $I(-1; 1)$ C. $(-1; -1)$ D. $(1; -1)$ **Câu 3.** Đường thẳng đi qua $M(-1; 4)$ và vuông góc với đường thẳng $y = -\frac{1}{2}x + 2$ làA. $y = -2x + 6$ B. $y = 2x + 6$ C. $y = 2x - 6$ D. $y = -2x - 6$ **Câu 4.** Trong các hàm số sau hàm số nào là hàm số chẵnA. $y = x^3 - x$ B. $y = x^4 + 2x^2$ C. $y = 2x + 1$ D. $y = x$ **Câu 5.** Với giá trị nào của m thì hàm số $y = (m - 2)x + 3$ đồng biến trên R A. $m < 2$ B. $m = 2$ C. $m \neq 2$ D. $m > 2$ **Câu 6.** Tập nào là tập xác định của hàm số $y = \frac{-x^2 + 2x + 1}{x^2 + 4}$ A. $R \setminus \{-2\}$ B. R C. $R \setminus \{\pm 2\}$ D. $R \setminus \{2\}$ **Câu 7.** Tập xác định của hàm số $y = \frac{\sqrt{4 - 2x}}{x - 1}$ làA. $(-\infty; 2]$ B. $R \setminus \{1\}$ C. $[2; +\infty)$ D. $(-\infty; 2] \setminus \{1\}$ **Câu 8.** Parabol $y = -4x - x^2$ có đỉnh làA. $I(-2; 4)$ B. $I(2; 12)$ C. $I(1; -5)$ D. $I(-1; 3)$ **Câu 9.** Tìm giá trị lớn nhất của $y = -x^2 + 2x + 3$ A. -4 B. 1 C. 3 D. 4 **Câu 10.** Tìm giá trị nhỏ nhất của hàm số $y = x^2 - 4x + 1$ A. -3 B. 3 C. 2 D. 1 **Câu 11.** Cho hàm số $y = \frac{x + 1}{(x + 1)(x - 3)}$ điểm nào thuộc đồ thị hàm sốA. $M(-1; 0)$ B. $M(-1; 3)$ C. $M(3; 1)$ D. $M(0; -\frac{1}{3})$ **Câu 12.** Cho $(P): y = x^2 + 2x + 2$. Tìm câu đúngA. Hàm số đồng biến trên $(-\infty; -1)$ và nghịch biến trên $(-1; +\infty)$ B. Hàm số đồng biến trên $(-1; +\infty)$ và nghịch biến trên $(-\infty; -1)$ C. Hàm số đồng biến trên $(-\infty; -2)$ và nghịch biến trên $(-2; +\infty)$ D. Hàm số đồng biến trên $(2; +\infty)$ và nghịch biến trên $(-\infty; 2)$ **Câu 13.** Tập xác định của hàm số $y = \sqrt{x - 1} - \sqrt{6 - 3x}$ là:A. $[1; +\infty)$ B. $[1; 2]$ C. $(-\infty; 2]$ D. \emptyset

Câu 14. Phương trình $x^4 - 2x^2 + 2 - m = 0$ có nghiệm khi

- A. $m \geq -2$ B. $m \geq 2$ C. $m \geq 1$ D. $m \geq -1$

Câu 15. Giá trị nhỏ nhất của hàm số $y = x - 2\sqrt{x}$

- A. -1 B. -2 C. 1 D. 0

Câu 16. Cho hàm số $y = -x^2 + 4x - 4$. Tìm câu đúng

- A. Hàm số đồng biến trên $(-\infty; 2)$ và nghịch biến trên $(2; +\infty)$ B. Hàm số đồng biến trên $(2; +\infty)$ và nghịch biến trên $(-\infty; 2)$
C. Hàm số đồng biến trên $(0; 2)$ và nghịch biến $(2; +\infty)$ D. Hàm số đồng biến trên $(0; +\infty)$ và nghịch biến trên $(-\infty; 0)$

Câu 17. Đường thẳng đi qua hai điểm $A(-1; 1), B(1; 3)$ có phương trình là

- A. $x - y + 2 = 0$ B. $x + y + 2 = 0$ C. $x + y - 2 = 0$ D. $x - y - 2 = 0$

Câu 18. Tìm m để phương trình $-2x^2 + 4x + m = 0$ có nghiệm

- A. $m \geq -2$ B. $m \geq 2$ C. $m \geq 1$ D. $m \geq -1$

Câu 19. Đường thẳng đi qua $A(1; 3)$ và song song với đường thẳng $y = x + 1$ là

- A. $y = x - 2$ B. $y = x + 2$ C. $y = -x + 2$ D. $y = -x - 2$

Câu 20. Xác định m để ba đường thẳng $y = 2x - 1, y = 3 - 2x$ và $y = (5 - 2m)x - 2$ đồng quy với nhau

- A. $m = \frac{-3}{2}$ B. $m = -1$ C. $m = 1$ D. $m = \frac{5}{2}$

Khoanh tròn các câu trả lời đúng

Câu 1. A.	Câu 5. D.	Câu 9. D.	Câu 13. B.	Câu 17. A.
Câu 2. B.	Câu 6. B.	Câu 10. A.	Câu 14. C.	Câu 18. A.
Câu 3. B.	Câu 7. D.	Câu 11. D.	Câu 15. A.	Câu 19. B.
Câu 4. B.	Câu 8. A.	Câu 12. B.	Câu 16. A.	Câu 20. C.

Họ và tên:

Tên lớp:

Khoanh tròn các câu trả lời đúng**Câu 1.** Tìm giá trị nhỏ nhất của hàm số $y = x^2 - 4x + 1$

- A. 1 B. -3 C. 3 D. 2

Câu 2. Xác định m để ba đường thẳng $y = 2x - 1, y = 3 - 2x$ và $y = (5 - 2m)x - 2$ đồng quy với nhau

- A. $m = \frac{5}{2}$ B. $m = \frac{-3}{2}$ C. $m = -1$ D. $m = 1$

Câu 3. Đường thẳng đi qua $A(1; 3)$ và song song với đường thẳng $y = x + 1$ là

- A. $y = -x - 2$ B. $y = x - 2$ C. $y = x + 2$ D. $y = -x + 2$

Câu 4. Phương trình $x^4 - 2x^2 + 2 - m = 0$ có nghiệm khi

- A. $m \geq -1$ B. $m \geq -2$ C. $m \geq 2$ D. $m \geq 1$

Câu 5. Cho hàm số $y = \frac{x+1}{(x+1)(x-3)}$ điểm nào thuộc đồ thị hàm số

- A. $M(0; -\frac{1}{3})$ B. $M(-1; 0)$ C. $M(-1; 3)$ D. $M(3; 1)$

Câu 6. Tập nào là tập xác định của hàm số $y = \frac{-x^2 + 2x + 1}{x^2 + 4}$

- A. $R \setminus \{2\}$ B. $R \setminus \{-2\}$ C. R D. $R \setminus \{\pm 2\}$

Câu 7. Cho hàm số $y = 2x^2 - 4x + 1$, mệnh đề nào sai

- A. Hàm số giảm trên $(-\infty; 1)$ B. Đồ thị là một đường parabol, trục đối xứng $x = 2$
C. Đồ thị có đỉnh $I(1; -1)$ D. Hàm số đồng biến trên $(1; +\infty)$

Câu 8. Cho hàm số $y = -x^2 + 4x - 4$. Tìm câu đúng

- A. Hàm số đồng biến trên $(0; +\infty)$ và nghịch biến trên $(-\infty; 0)$ B. Hàm số đồng biến trên $(-\infty; 2)$ và nghịch biến trên $(2; +\infty)$
C. Hàm số đồng biến trên $(2; +\infty)$ và nghịch biến trên $(-\infty; 2)$ D. Hàm số đồng biến trên $(0; 2)$ và nghịch biến trên $(2; +\infty)$

Câu 9. Trong các hàm số sau hàm số nào là hàm số chẵn

- A. $y = x$ B. $y = x^3 - x$ C. $y = x^4 + 2x^2$ D. $y = 2x + 1$

Câu 10. Tập xác định của hàm số $y = \frac{\sqrt{4-2x}}{x-1}$ là

- A. $(-\infty; 2] \setminus \{1\}$ B. $(-\infty; 2]$ C. $R \setminus \{1\}$ D. $[2; +\infty)$

Câu 11. Cho $(P): y = x^2 + 2x + 2$. Tìm câu đúng

- A. Hàm số đồng biến trên $(2; +\infty)$ và nghịch biến trên $(-\infty; 2)$ B. Hàm số đồng biến trên $(-\infty; -1)$ và nghịch biến trên $(-1; +\infty)$
C. Hàm số đồng biến trên $(-1; +\infty)$ và nghịch biến trên $(-\infty; -1)$ D. Hàm số đồng biến trên $(-\infty; -2)$ và nghịch biến trên $(-2; +\infty)$

Câu 12. Giá trị nhỏ nhất của hàm số $y = x - 2\sqrt{x}$

- A. 0 B. -1 C. -2 D. 1

Câu 13. Tập xác định của hàm số $y = \sqrt{x-1} - \sqrt{6-3x}$ là:

- A. \emptyset B. $[1; +\infty)$ C. $[1; 2]$ D. $(-\infty; 2]$

Câu 14. Với giá trị nào của m thì hàm số $y = (m-2)x + 3$ đồng biến trên R

- A. $m > 2$ B. $m < 2$ C. $m = 2$ D. $m \neq 2$

Câu 15. Đường thẳng đi qua hai điểm $A(-1; 1), B(1; 3)$ có phương trình là

- A. $x - y - 2 = 0$ B. $x - y + 2 = 0$ C. $x + y + 2 = 0$ D. $x + y - 2 = 0$

Câu 16. Parabol $y = -4x - x^2$ có đỉnh là

- A. $I(-1; 3)$ B. $I(-2; 4)$ C. $I(2; 12)$ D. $I(1; -5)$

Câu 17. Tìm m để phương trình $-2x^2 + 4x + m = 0$ có nghiệm

- A. $m \geq -1$ B. $m \geq -2$ C. $m \geq 2$ D. $m \geq 1$

Câu 18. Đường thẳng đi qua $M(-1; 4)$ và vuông góc với đường thẳng $y = -\frac{1}{2}x + 2$ là

- A. $y = -2x - 6$ B. $y = -2x + 6$ C. $y = 2x + 6$ D. $y = 2x - 6$

Câu 19. Tìm giá trị lớn nhất của $y = -x^2 + 2x + 3$

- A. 4 B. -4 C. 1 D. 3

Câu 20. Cho parabol $y = 2x^2 + 4x + 3$. Parabol có đỉnh là

- A. $(1; -1)$ B. $I(1; 1)$ C. $I(-1; 1)$ D. $(-1; -1)$

Khoanh tròn các câu trả lời đúng

Câu 1. B.	Câu 5. A.	Câu 9. C.	Câu 13. C.	Câu 17. B.
Câu 2. D.	Câu 6. C.	Câu 10. A.	Câu 14. A.	Câu 18. C.
Câu 3. C.	Câu 7. B.	Câu 11. C.	Câu 15. B.	Câu 19. A.
Câu 4. D.	Câu 8. B.	Câu 12. B.	Câu 16. B.	Câu 20. C.